

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 151/2025/DS-ST

Ngày: 19-6-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1087/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 1383/2025/QĐST-DS ngày 28/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; cư trú: 1313 P, tổ E, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn H; sinh năm: 1983; cư trú: Tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Ngày 15/06/2023, bà Nguyễn Thị T có cho ông Ngô Văn H vay số tiền 2.100.000.000 (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng). Theo nội dung giấy vay tiền, thời hạn trả nợ số tiền gốc trên trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký giấy mượn tiền, bà T hỗ trợ ông H 03 tháng không tính lãi. Thực tế, mặc dù không ghi lãi suất trong giấy vay tiền nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất 3%/tháng nếu sau 03 tháng ông H không trả hết nợ gốc. Thỏa thuận là như vậy nhưng đến ngày 09/09/2023 ông H mới chỉ trả được cho bà T số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng), số tiền còn lại 1.700.000.000 đồng (Bằng chữ: Một

ti bảy trăm triệu đồng). Bà T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn lại nhưng từ đó đến nay ông H luôn quanh co, khất lần không có thiện chí trả số tiền nợ còn lại. bà T đã liên lạc với ông H nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng ông H cố tình tránh né không gặp, không nghe điện thoại. Số tiền bà T cho ông H vay trên là tiền riêng của bà T không liên quan gì đến gia đình chồng, con của bà T.

Việc ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Văn H phải trả cho bà T số tiền nợ gốc chưa thanh toán là: 1.700.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Buộc ông Ngô Văn H phải thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng trên số tiền nợ gốc còn lại là 1.700.000.000 đồng. Thời gian tính lãi từ ngày 16/9/2023 đến khi Tòa án xét xử.

Ngoài yêu cầu trên bà T không yêu cầu gì khác. Ngoài các tài liệu bà T đã nộp cho Tòa thì bà T không còn tài liệu chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa.

*** Bị đơn ông Ngô Văn H:** Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã triệu tập ông H lên Tòa làm việc và thực hiện đăng trên cổng thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên ông H không lên tòa làm việc nên không có lời khai.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:**
Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không vắng mặt không có lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” đề ngày 15/6/2023 thể hiện ông Ngô Văn H có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 2.100.000.000đ. Quá trình vay, bà T có trình bày ngày 09/9/2023 ông H đã trả cho bà số tiền nợ gốc 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Số tiền gốc còn nợ lại 1.700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng). Quá thời hạn theo thỏa thuận sau 03 tháng kể từ ngày viết giấy vay tiền (ngày 15/6/2023) ông H không trả cho bà T. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa buộc ông H trả số tiền nợ gốc là 1.700.000.000đ (một tỷ bảy trăm triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận. Đối với tiền lãi, bà T chỉ yêu cầu ông H trả tiền lãi 10%/năm tức là 0,83%/tháng trên số tiền gốc 1.700.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 16/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có lợi cho bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án ông H không lên tòa, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, việc bà T yêu cầu ông H trả tiền lãi 10%/năm/1.700.000.000 đồng từ ngày 16/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Nguyễn Thị T.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Ngô Văn H có đăng ký thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện ông H đã bán nhà đi khỏi địa phương và không thông báo địa chỉ nơi ở mới với chính quyền địa phương và nguyên đơn nên được xem thuộc trường hợp bị đơn có tình dẫu địa chỉ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa buộc ông Ngô Văn H trả cho bà T số tiền vay 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng) và nợ lãi. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị T là nguyên đơn, ông Ngô Văn H là bị đơn và quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 15/06/2023, bà Nguyễn Thị T có cho ông Ngô Văn H vay số tiền 2.100.000.000 (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng). Theo nội dung giấy vay tiền, thời hạn trả nợ số tiền gốc trên trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký “Giấy mượn tiền” (ngày 15/6/2023). Đến ngày 09/09/2023, ông H mới chỉ trả được cho bà T số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng), số tiền còn lại 1.700.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỉ bảy trăm triệu đồng), mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H trả hết số tiền nợ gốc còn lại cho bà T nhưng ông H vẫn cố tình không trả. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, đăng trên cổng thông tin đại chúng thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho ông H nhưng ông H cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho sự phản đối đó. Nên được xem là mặc nhiên ông H thừa nhận có vay và nợ bà T số tiền gốc và lãi nêu trên. Do đó, việc bà T khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà số tiền nợ gốc 1.700.000.000đ (một tỷ bảy trăm triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi: Mặc dù trong giấy vay tiền ngày 15/6/2023 không ghi thỏa thuận về lãi suất, theo bà T trình bày thì hai bên có thỏa thuận miệng với nhau nếu trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/6/2023, ông H không trả được nợ gốc thì ông H phải trả lãi là 3%/tháng. Do lãi suất này vượt quá mức quy định của

pháp luật nên bà T chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông H trả tiền nợ lãi cho bà từ ngày 16/9/2023 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Xét thấy, mặc dù lãi suất hai bên thỏa thuận là không phù hợp với quy tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nhưng nay bà T đã tự nguyện tính lại lãi suất 0,83%/tháng phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi ông H phải trả cho bà T từ ngày 16/9/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 19/6/2025) là: 1.700.000.000 đồng x 21 tháng 03 ngày x 0,83% = 297.721.000đ (hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu tại phiên tòa xét thấy phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Ngô Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 71.931.630đ (bảy mươi một triệu chín trăm ba mươi một nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

[7] Về chi phí đăng trên công thông tin đại chúng: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Nguyễn Thị T phải chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bà T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Ngô Văn H.

1. Buộc ông Ngô Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền nợ là 1.997.721.000đ (một tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc 1.700.000.000đ (một tỷ bảy trăm triệu đồng), tiền nợ lãi 297.721.000đ (hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 71.931.630đ (bảy mươi một triệu chín trăm ba mươi một nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. Biên Hòa (02);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP(03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nguyệt

